



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

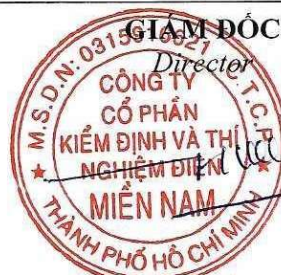
Số/ No: 1131/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 24/05/2025 Trang/ Page: 1/2
---------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT DỊCH VỤ HIỆP THÀNH
2. Địa chỉ kiểm tra: <i>Place of testing:</i>	Số 30A/7 Đường Vĩnh Phú 14, KP.Trung, Phường Vĩnh Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
3. Đối tượng kiểm tra: <i>Type of testing:</i>	Thiết bị thử tải AC/DC <i>AC/DC Loadbanks</i>
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	01 Thiết bị/ <i>Equipment</i>
5. Phương pháp kiểm tra: <i>Method of testing:</i>	- Tham khảo QCVN QTĐ-5: 2009/BCT; TCVN799-1: 2009; TCXDVN 394:2007; TCVN 7447-6:2021; Tài liệu nhà SX; Theo yêu cầu khách hàng
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	24/05/2025
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Loại/ <i>Type</i> : THIẾT BỊ THỬ TẢI AC/DC
	Số quản lý/ <i>Serial No</i> : 01
	Năm sản xuất/ <i>Manufacture</i> : Không rõ/ NA
	Điện áp định mức/ <i>Rated voltage</i> : 400V
	Công suất/ <i>Power</i> : 200kW
8. Phương tiện kiểm tra: <i>Testing equipment</i>	Nhà sản xuất/ <i>Manufacture</i> : Cty TNHH TM KT DV Hiệp Thành
	Kyoritsu 3125A; MI2892; Fluke 355; Fluke 287C.
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả kiểm tra: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>
11. Tem kiểm tra: <i>Testing stamp No.:</i>	697/25/ETSC
12. Kết luận <i>Conclusion</i>	Đạt yêu cầu về kỹ thuật tại thời điểm kiểm tra <i>Satisfied technical requirements at the time of examination</i>
13. Khuyến cáo thời hạn kiểm tra lần sau: 24/05/2026 <i>Recommended next testing period:</i>	

Người Thực Hiện

Executor

Đoàn Nguyễn Huy Thắng



Nguyễn Quốc Hoàn





Số/ PHẦN 2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ <i>Date</i> : 24/05/2025 Trang/ <i>Page</i> : 2/2
------------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ *Pass*.

Tên chỉ tiêu <i>Content</i>	Mức quy định cho phép <i>The level of provisions allowing</i>	Kết quả kiểm tra <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
Nhãn mác, cảnh báo an toàn <i>Brand, safety warning</i>	Đầy đủ <i>Full of Brand, safety warning</i>	Đầy đủ <i>Full of Brand, safety warning</i>	Đạt/ <i>Pass</i>
Kiểu loại và kết cấu tổng thể <i>Type and general construction</i>	Đúng với thiết kế <i>True to the design</i>	Đúng với thiết kế <i>True to the design</i>	Đạt/ <i>Pass</i>
Tình trạng các khí cụ điện <i>Electronic instrument status</i>	Hoạt động tốt <i>Good operation</i>	Hoạt động tốt <i>Good operation</i>	Đạt/ <i>Pass</i>
Tình trạng các kết nối <i>Connections status</i>	Chắc chắn <i>Secure</i>	Chắc chắn <i>Secure</i>	Đạt/ <i>Pass</i>
Tình trạng bề mặt kim loại <i>Metal surfaces</i>	Đúng với thiết kế <i>True to the design</i>	Đúng với thiết kế <i>True to the design</i>	Đạt/ <i>Pass</i>
Thiết bị bảo vệ <i>Protection equipment</i>	Đúng với thiết kế <i>True to the design</i>	Đúng với thiết kế <i>True to the design</i>	Đạt/ <i>Pass</i>
Dây dẫn điện, vỏ bọc cách điện/ <i>Wire, basic insulation</i>	Đúng với thiết kế <i>True to the design</i>	Đúng với thiết kế <i>True to the design</i>	Đạt/ <i>Pass</i>
Thiết bị, bộ phận phụ trợ <i>Auxiliary equipment</i>	Đúng với thiết kế <i>True to the design</i>	Đúng với thiết kế <i>True to the design</i>	Đạt/ <i>Pass</i>
Nguyên lý hoạt động <i>Operating principle</i>	Đúng với thiết kế <i>True to the design</i>	Đúng với thiết kế <i>True to the design</i>	Đạt/ <i>Pass</i>
Vệ sinh, quan sát bên ngoài <i>Hygiene, outside observation</i>	Thiết bị còn nguyên vẹn, không bị nứt hay hư hỏng các bộ phận cách điện, dẫn điện <i>The equipment remains intact, electrical conductors and insulators are not cracked or damaged.</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Pass</i>
Thao tác chọn các chức năng bằng tay <i>Manually select the functions manually</i>		Thao tác tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Pass</i>

10.2 Đo điện trở cách điện của thiết bị/ Insulation resistance measurement of Loadbanks:

Stt <i>No</i>	Đối tượng đo <i>Items</i>	Mức quy định <i>Standard level (MΩ)</i>	Kết quả <i>Result (MΩ)</i>	Đánh giá <i>Evaluate</i>
01	Phase A - (B+C+N+Vỏ)	$\geq 1,0$	> 500	Đạt/ <i>Pass</i>
02	Phase B - (C+A+N+Vỏ)	$\geq 1,0$	> 500	Đạt/ <i>Pass</i>
03	Phase C - (B+A+N+Vỏ)	$\geq 1,0$	> 500	Đạt/ <i>Pass</i>